

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **13/2021/DS-ST**

Ngày: 18/01/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
góp hui*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Châu Vũ Bình**

+ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đỗ Thanh Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 337/2020/TLST-DS ngày 15/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Trần Thị Kiều A** – sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh B** – sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Châu Thị Hoàng C** - sinh năm 1972;

**Văn Công D** – sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị B, chị C và anh D xin vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn chị **Trần Thị Kiều A** trình bày: Do quen biết nên chị có tham gia hui do chị **Châu Thị Hoàng C** (tên thường gọi là **Chín D**) làm chủ hui, hui có hoa hồng, cụ thể như sau:

- Dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng, khai hụi ngày 25/8/2017 (âm lịch), hụi gồm 20 phần, chị A tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 12 tháng thì chị C tuyên bố vỡ hụi. Dây hụi này chị C còn nợ chị số tiền 12.000.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng, khai hụi ngày 15/12/2017 (âm lịch), hụi gồm 17 phần, chị A tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 8 tháng thì chị C tuyên bố vỡ hụi. Dây hụi này chị C còn nợ chị số tiền 8.000.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000 đồng/ tháng, khai hụi ngày 10/01/2018 (âm lịch), hụi gồm 20 phần, chị A tham gia 02 phần, đóng hụi sống được 7 tháng thì chị C tuyên bố vỡ hụi. Dây hụi này chị C còn nợ chị số tiền 42.000.000 đồng.

Đến tháng 8/2018 (âm lịch), chị C tuyên bố vỡ hụi, tổng số tiền mà chị C nợ chị A trong 03 dây hụi là 62.000.000 đồng, chị yêu cầu chị C trả tiền nhiều lần nhưng chị C vẫn không chịu trả. Việc chị C làm chủ hụi thì anh Văn Công D (chồng chị C) biết, tiền hoa hồng đầu thảo chị C sử dụng làm kinh tế gia đình chung với anh D. Chị yêu cầu anh D, chị C trả số tiền 62.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn chị Châu Thị Hoàng C xin vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai chị trình bày: chị A có tham gia hụi do chị làm chủ hụi, quá trình tham gia hụi chị A đóng cho chị số tiền 42.800.000 đồng. Nay chị đồng ý trả cho chị A 42.800.000 đồng và hứa sẽ bán đất để trả tiền.

\* Bị đơn anh Văn Công D xin vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai anh trình bày: anh không có tham gia hụi do chị C (vợ anh) làm chủ hụi nhưng anh biết chị C làm chủ hụi. Chị A khởi kiện yêu cầu anh và chị C trả số tiền 62.000.000 đồng thì anh không đồng ý, thống nhất ý kiến trình bày của chị C là còn nợ chị A số tiền 42.800.000 đồng, anh cùng chị C trả tiền cho chị A khi bán đất xong.

\* Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Trần Thị Kiều A là chị Nguyễn Thị Huỳnh B xin vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải chị trình bày là chị A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 19.200.000 đồng, chỉ yêu cầu anh D chị C trả 42.800.000 đồng, không tính lãi, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn anh Văn Công D và chị Châu Thị Hoàng C xin vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Văn Công D và chị Châu Thị Hoàng C có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Kiều A số tiền 42.800.000 đồng, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 19.200.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Kiều A khởi kiện yêu cầu anh Văn Công D và chị Châu Thị Hoàng C trả số tiền hội còn nợ nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

[2] Bị đơn anh Văn Công D và chị Châu Thị Hoàng C cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh B và bị đơn anh Văn Công D, chị Châu Thị Hoàng C xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B, anh D và chị C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều A:

- Ngày 8/12/2020, chị A làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chị Châu Thị Hoàng C và anh Văn Công D đối với số tiền 19.200.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị A là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với số tiền 19.200.000 đồng.

- Chị A yêu cầu chị Châu Thị Hoàng C và anh Văn Công D trả số tiền còn nợ 42.800.000 đồng. Tại đơn khởi kiện, chị A trình bày đây là số tiền chị tham gia hội do chị C làm chủ hội, hội có hoa hồng, quá trình tham gia hội thì đến tháng 8/2018 (âm lịch), chị C tuyên bố vỡ hội. Số tiền chị C còn nợ chị là 42.800.000 đồng. Việc chị C làm chủ hội thì anh Văn Công D (chồng chị C) biết, tiền hoa hồng đầu thảo chị C sử dụng làm kinh tế gia đình chung với anh D nên chị yêu cầu chị C, anh D liên đới trả tiền cho chị. Chị C anh D tại biên bản ghi lời khai anh chị thừa nhận còn nợ chị A số tiền hội 42.800.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, buộc anh D, chị C có nghĩa vụ trả cho chị A số tiền 42.800.000 đồng.

[5] Về tiền lãi: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời gian trả: chị A yêu cầu trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị C anh D xin sau khi bán đất xong sẽ trả tiền cho chị A. Xét thấy chị C anh

D không trả tiền sẽ gây thiệt thòi, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị A nên yêu cầu trả của chị A là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị A được chấp nhận nên chị C anh D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 471 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Xử:**

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều A đối với số tiền 19.200.000 đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều A.

Buộc chị Châu Thị Hoàng C và anh Văn Công D có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Kiều A số tiền **42.800.000** đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị C anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: chị Châu Thị Hoàng C và anh Văn Công D phải chịu 2.140.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Trần Thị Kiều A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.550.000 đồng theo biên lai thu số 0004247 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Chị Trần Thị Kiều A và chị Châu Thị Hoàng C, anh Văn Công D có quyền kháng cáo bản án tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đường sù;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

**Phan Thị Cẩm Tiên**